

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI RUỘNG ĐẤT ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN
LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI XÃ KIẾN QUỐC,
HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Nguyễn Bá Long¹, Tô Quang Tin,
Nguyễn Thị Hải Ninh**

**Evaluate impact of land exchange to agricultural land use and management
in Kien Quoc commune, Ninh Giang District, Hai Duong Province**

(Summary)

Agricultural land exchange is solution to solve dispersed land for specializing land planning and commodity production, improve agricultural land use effect. But, agricultural land exchange impacts strongly to land use and management and demands State must makes mechanisms and policies and new solutions to improve effect of agricultural land use and management

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Nghị định số 64/NĐ-CP của Chính phủ, Tỉnh ủy Hải Hưng (năm 1997 tách thành tỉnh Hải Dương và Hưng Yên) đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-TU, ngày 25/02/1993 về chỉ đạo thực hiện đồng bộ việc giao quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, quan điểm giao ruộng theo phương châm “tốt – xấu”, “xa – gần” đảm bảo bình quân, đồng đều đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng như đất đai manh mún, phân tán ở nhiều xứ đồng, dẫn đến khó khăn khi thực hiện chủ trương công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn và sản xuất theo hướng hàng hoá. Trước thực trạng đó, Tỉnh ủy Hải Dương đã có Chỉ thị số 21/CT-TU ngày 02/4/2002 về việc khuyến khích hộ gia đình, cá nhân chuyển đổi ruộng đất (CĐRD) từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn. Nhìn chung, công tác CĐRD đã đạt được kết quả đáng kể, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tuy nhiên, việc CĐRD cũng có tác động lớn đến công tác quản lý nhà nước về đất đai và hiệu quả sử dụng đất. Xuất phát từ thực tế trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: **Đánh giá tác động của chuyển đổi ruộng đất đến công tác quản lý và sử dụng đất nông nghiệp tại xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.**

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

+ Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp: sử dụng để thu thập các tài liệu đã công bố liên quan đến công tác quản lý đất đai và chuyển đổi ruộng đất ở địa phương.

+ Phương pháp điều tra phỏng vấn hộ nông dân: sử dụng bảng câu hỏi được thiết kế sẵn, dung lượng mẫu là 30 hộ, chọn ngẫu nhiên tại 2 thôn Lũng Quý và thôn Cúc Bò của xã Kiến Quốc. Đối tượng điều tra là các hộ gia đình có chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp.

+ Phương pháp phân tích số liệu: đề tài sử dụng phần mềm Excel để tính toán và xử lý các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế sử dụng đất (GO: Giá trị sản xuất; IC: Chi phí trung gian; VA: Giá trị gia tăng, MI: Thu nhập hỗn hợp)

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

¹ Trường Đại học Lâm nghiệp

1. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất tại xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Sau khi thực hiện công tác CĐRD, bình quân số thửa/hộ giảm mạnh (44,57%), từ 8 thửa xuống còn 4-5 thửa/hộ. Quy mô diện tích thửa đất tăng lên rõ rệt (65,86%), diện tích trung bình tăng từ 249m²/thửa lên 413m²/thửa. Điều này cho thấy, CĐRD đã góp phần giải quyết được tình trạng manh mún ruộng đất.

Biểu 1. Kết quả thực hiện CĐRD của xã Kiến Quốc

Hạng mục	Năm 2003	Năm 2007	So sánh tăng(+) giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1. Tổng diện tích đất nông nghiệp (ha)	386,70	362,06	-24,64	- 6,37
2. Diện tích đất giao cho hộ gia đình (ha)	360,12	325,36	-30,68	- 8,52
3. Tổng số thửa	14.057	7.872	-6.185	- 44,00
4. Diện tích thửa lớn nhất (m ²)	380	739	+359	+ 94,47
5. Diện tích thửa nhỏ nhất (m ²)	57	145	+88	+ 154,39
6. Số thửa có diện tích > 360m ²	269	453	+184	+ 68,40
7. Bình quân số thửa/hộ (thửa)	8,01	4,48	-3,57	- 44,57
8. Bình quân diện tích/thửa (m ²)	249	413	+164	+ 65,86

(Nguồn: UBND xã Kiến Quốc năm 2007)

Tuy nhiên, số thửa/hộ còn cao, bình quân diện tích thửa vẫn thấp nên chưa đáp ứng được yêu cầu cho công nghiệp hoá. Cản trở lớn nhất khi CĐRD là người vẫn còn lo ngại khi số thửa ít, nhất là lại tập trung ở khu vực có điều kiện canh tác hạn chế như khoảng cách xa, tưới tiêu bị động thì rủi ro sẽ cao. Một số hộ không muốn CĐRD khi họ có đất gần đường giao thông hoặc gần làng, đây là những chân đất có thể chuyển mục đích sang đất ở dễ dàng để thu lại lợi ích cao. Để giải quyết vấn đề này thì các địa phương phải đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông, thuỷ lợi toàn bộ đảm bảo đi lại thuận tiện, tưới tiêu chủ động ở mọi xứ đồng như nhau. Ngoài ra địa phương phải quản lý chặt quy hoạch đất đai; quy hoạch ổn định đất nông nghiệp, tránh chuyển đổi mục đích bừa bãi từ đất nông nghiệp sang đất ở.

Xã cần tiếp tục thực hiện công tác CĐRD một cách mạnh mẽ và quyết liệt hơn, phấn đấu số thửa/hộ giảm xuống còn 1-2 thửa/hộ; sao cho diện tích bình quân/thửa tăng tới khoảng 1.000 – 2.000m²/thửa hoặc cao hơn. Thậm chí nhiều hộ gia đình có thể hợp tác với nhau cùng sản xuất. Nếu theo hướng như vậy thì hệ thống hồ sơ địa chính phải tiếp tục hoàn thiện; hình thức đồng quyền sử dụng sẽ phổ biến thay thế các GCNQSDĐ cấp riêng lẻ cho từng hộ gia đình như hiện nay.

2. Ảnh hưởng của CĐRD tới công tác quản lý đất đai

- **Công tác cấp đổi GCNQSDĐ và hoàn thiện hồ sơ địa chính:** CĐRD đã làm thay đổi hình dạng, kích thước và diện tích các thửa đất trước đây, nên UBND xã đã phải tổ chức đo đạc lại, và hoàn thiện hồ sơ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ địa chính xuất hiện hiện tượng chênh lệch diện tích ruộng đất trước và sau khi CĐRD, nên xã đã phải chỉnh lý hệ thống hồ sơ địa chính cho phù hợp với thực tế.

Việc đo đạc, hoàn thiện hồ sơ địa chính, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tốn một lượng kinh phí khá lớn (ước tính khoảng 90 triệu đồng); nếu không có sự trợ giúp của ngân sách Nhà nước, chỉ dựa vào ngân sách xã và đóng góp của các hộ thì khó có thể hoàn thành được công tác này.

- **Công tác quy hoạch sử dụng đất:** Sau CDRĐ, đòi hỏi phải có sự tổ chức lại không gian, chuyển dịch cơ cấu các loại đất để phát huy được lợi ích và phù hợp với quy mô thửa đất lớn hơn. Vì thế, năm 2006 xã đã tổ chức thực hiện “Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2007- 2010”. Việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được thực hiện theo hướng cải tạo, hoàn thiện mạng lưới thủy lợi và giao thông nội đồng, tổ chức lại đồng ruộng, khoanh định các vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo điều kiện cho các hộ tích tụ ruộng đất để phát triển trang trại.

- Mạng lưới giao thông, thủy lợi nội đồng

Sau CDRĐ, UBND xã tiến hành tổ chức quy hoạch, xây dựng lại hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng giúp bà con nông dân thuận tiện trong sản xuất, nhất là vận chuyển sản phẩm vật tư phân bón... Hệ thống giao thông nội đồng và tưới tiêu đều được bổ sung hoàn thiện hơn. Vì vậy, tỷ lệ tưới tiêu chủ động đã tăng lên 20% diện tích so với năm 2003

Biểu 2: Sự thay đổi hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng trước và sau khi CDRĐ

Chỉ tiêu	Năm 2003	Năm 2007	Tăng giảm	Tỷ lệ (%)
1. Diện tích bờ vùng bờ thửa (ha)	24,7	16,5	-8,2	-33,20
2. Diện tích giao thông nội đồng (ha)	30,6	35,9	+ 5,3	+ 17,32
3. Diện tích thủy lợi nội đồng (ha)	41,8	45,9	+4,1	+ 9,81
4. Mức độ phục vụ tưới tiêu trong NN				
- Tỷ lệ diện tích tưới tiêu chủ động (%)	65	85	+20	
- Tỷ lệ diện tích tưới tiêu bán chủ động (%)	35	15	-20	

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2007)

- Sự thay đổi về tư liệu phục vụ sản xuất

Năm 2007, do quy mô diện tích tăng lên đã góp phần thúc đẩy nhanh quá trình cơ giới hoá nông nghiệp - nông thôn. Nhờ có quy mô diện tích lớn hơn, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc cơ giới hóa đồng ruộng. Nhờ vậy, nông dân đã mạnh dạn đầu tư nhiều hơn vào máy móc làm cho tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất tăng 41% so với năm 2003, theo đó là số lượng đàn trâu bò cày kéo toàn xã cũng giảm 268 con so với năm 2003.

Biểu 3. Thống kê vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp Xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Hạng mục tư liệu phục vụ sản xuất	Năm 2003	Năm 2007	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
1. Trâu bò cày kéo (con)	380	112	-268	-70.53
2. Máy cày (cái)	10	55	+45	+ 450.00
3. Máy tuốt lúa (cái)	5	48	+43	+ 860.00
4. Số hộ có bình phun thuốc sâu	15	65	50	+ 333.33
5. Tỷ lệ cơ giới hoá khâu làm đất (%)	57	98	41	+ 71.93

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2007)

- Tình hình biến động đất đai

Sau 04 năm, đất nông nghiệp xã Kiến Quốc đã có biến động đáng kể (biểu 4). Đất trồng lúa giảm 5,6%, nguyên nhân giảm là do mở rộng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng là 9,4 ha; đặc biệt là chuyển 12 ha sang nuôi trồng thủy sản tập trung cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Ngoài ra, diện tích đất nông nghiệp chuyển sang làm đất thổ cư, xây dựng công trình công ích khác là 9,85 ha.

Biểu 4: Tình hình sử dụng đất nông nghiệp xã Kiến Quốc

Loại đất	Năm 2003		Năm 2007		So sánh (%)
	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
I. Đất nông nghiệp	386,70	69,37	362,06	64,96	- 4,41
1. Đất trồng cây hàng năm	360,12	64,60	325,36	58,37	- 6,23
a. Đất trồng lúa	351,84	63,12	320,59	57,52	- 5,60
b. Đất trồng cây hàng năm khác	8,28	1,48	4,77	0,85	- 0,63
2. Đất trồng cây lâu năm	5,68	1,02	6,39	1,15	+ 0,13
3. Đất nuôi trồng thủy sản	18,31	3,28	30,31	5,44	+ 2,16
4. Đất nông nghiệp khác	2,59	0,47	0	0	- 0,47

(Nguồn: UBND xã Kiến Quốc, năm 2007)

3. Kết quả sản xuất nông nghiệp

- Diện tích, năng suất, sản lượng của một số cây trồng chính

Biểu 5: Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính của Thôn Lũng Quý và Thôn Cúc Bò

Hạng mục	Đơn vị tính	Thôn Lũng Quý			Thôn Cúc Bò		
		Năm 2003	Năm 2007	So sánh	Năm 2003	Năm 2007	So sánh
1. Cây lúa							
- Diện tích	ha	189,04	178,66	- 10,38	142,96	138,42	-4,54
- Năng suất	tạ/ha	55,89	67,51	+ 11,62	53,54	65,27	+11,74
- Sản lượng	tấn	1.056,54	1.206,13	+149,59	756,40	903,46	+ 147,06
2. Khoai tây							
- Diện tích	ha	1,23	2,52	+ 1,29	2,13	3,67	+ 1,54
- Năng suất	tạ/ha	83,10	92,50	+ 9,40	83,10	92,50	+ 9,40
- Sản lượng	tấn	10,22	23,31	+13,10	17,70	33,94	+16,24
3. Cà chua							
- Diện tích	ha	2,29	3,53	+1,24	2,31	3,89	+1,24
- Năng suất	tạ/ha	73,60	81,82	+8,22	73,60	81,82	+8,22
- Sản lượng	tấn	16,85	28,88	+12,03	17,01	31,82	+14,81
4. Ngô							
- Diện tích	ha	3,26	4,36	+1,37	5,12	6,32	+1,20
- Năng suất	tạ/ha	59,50	68,25	+8,75	59,50	68,25	+8,75
- Sản lượng	tấn	19,40	31,59	+12,19	30,46	43,13	12,67

(Nguồn: UBND xã Kiến Quốc, năm 2007)

Sau CDRĐ, mặc dù diện tích đất trồng lúa ở 2 thôn này bị giảm do một phần diện tích đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp (giao thông, thủy lợi, đất ở ...) và đất nuôi trồng thủy sản, nhưng nhờ xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới thủy lợi, diện tích đất tưới chủ động tăng lên, kéo theo diện tích trồng cây màu vụ đông như khoai tây, cà chua và ngô lại

cũng tăng cao. Năng suất lúa, khoai tây, cà chua, và ngô đều tăng lên đáng kể so với trước khi CĐRD, cụ thể năng suất lúa tăng 11,62-11,74 tạ/ha; khoai tây tăng khoảng 9,4 tạ/ha; cà chua tăng trung bình 8,22 tạ/ha, và ngô tăng khoảng 8,75 tạ/ha. Năng suất cây trồng tăng lên có nhiều nguyên nhân, trong đó có giao thông nội đồng hoàn chỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển vật tư phân bón, chăm sóc bảo vệ.

- Hiệu quả kinh tế của một số kiểu sử dụng đất

Để thuận tiện cho việc so sánh và đánh giá hiệu quả kinh tế của các kiểu dụng đất trước và sau khi CĐRD, chúng tôi sử dụng chung 1 giá (lấy theo giá hiện tại là thước đo các chỉ tiêu tính toán hiệu quả kinh tế của 2 thời điểm trước và sau CĐRD).

Hiệu quả kinh tế của một số kiểu sử dụng đất chính được trình bày tại biểu 6 và biểu 7. Kết quả điều tra cho thấy sau CĐRD giá trị sản xuất của các kiểu sử dụng đất tăng lên do năng xuất cây trồng tăng, làm tăng thu nhập hỗn hợp trên một đơn vị diện tích. Các kiểu sử dụng đất mới được người dân ưa chuộng do có thu nhập cao như: chăn nuôi gia súc, gia cầm + cá cho thu nhập hỗn hợp khoảng 39.543 nghìn/ha; cá + cây ăn quả: 39.979 nghìn/ha. Kiểu sử dụng đất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, hay trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn so với độc canh cây lúa. Tuy nhiên, kiểu này chỉ phát triển được khi hộ nông dân có quy mô ruộng đất lớn, tiến tới hình thành các trang trại. Kết quả công tác CĐRD mới đạt được kết quả ban đầu, chưa đáp ứng được yêu cầu để hình thành các trang trại sản xuất nông nghiệp hỗn hợp chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản. Do vậy, sau CĐRD cần khuyến khích tích tụ ruộng đất để hình thành các trang trại có quy mô lớn.

Biểu 6: Hiệu quả kinh tế của một số kiểu sử dụng đất chính tại thôn Lũng Quý

Đơn vị: đồng (nghìn đồng)

Kiểu sử dụng đất		Năm 2003				Năm 2007			
		GO	IC	VA	MI	GO	IC	VA	MI
1. Trên chân vằn và vằn thấp	LX-LM+ Ngô	52.316	18.364	33.952	32.755	59.426	16.484	42.942	40.159
	LX-LM+Khoai tây	54.923	21.235	33.688	31.266	58.945	19.632	39.313	36.398
	LX-LM	43.32	13.919	29.401	28.569	47.12	12.736	34.384	33.668
2. Trên chân thấp và trũng	LX-LM	43.32	13.919	29.401	28.569	47.12	12.736	34.384	33.668
	Nuôi cá + chăn nuôi gia súc, gia cầm	45.213	15.325	29.888	27.562	56.96	13.837	43.123	39.543

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2007)

Biểu 7: Hiệu quả kinh tế của một số kiểu sử dụng đất chính tại thôn Cúc Bò

Đơn vị: đồng (nghìn đồng)

Kiểu sử dụng đất		Năm 2003				Năm 2007			
		GO	IC	VA	MI	GO	IC	VA	MI
1. Trên chân vằn và vằn	LX-LM+ Ngô	51.422	18.036	33.386	31.954	57.379	16.238	41.141	39.051
	LX-LM+Khoai	54.923	21.619	33.304	31.266	58.945	20.085	38.86	36.398

thấp	tây								
	LX-LM	41.516	13.919	27.597	25.762	46.562	12.736	33.826	31.036
	Nuôi cá + trồng cây ăn quả	-			-	57.396	16.293	41.103	39.979
2. Trên chân thấp và trũng	LX-LM	41.516	14	27.597	25.765	46.562	12.736	33.826	31.036
	Nuôi cá+chăn nuôi gia súc, gia cầm	46.653	16.393	30.26	29.088	57.396	16.653	40.743	39.979

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2007)

IV. KẾT LUẬN

- CĐRD làm tăng quy mô diện tích thửa đất, bước đầu có xu hướng tích tụ đất đai để hình thành các trang trại nông nghiệp; tăng tỷ lệ cơ giới trong sản xuất nông nghiệp, góp phần giải phóng sức lao động và giảm chi phí lao động đầu vào.

- CĐRD đã góp phần làm tăng năng suất cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất một cách đáng kể, các kiểu sử dụng đất nhìn chung đều có GO đạt trên 50 triệu đồng/ha; thu nhập hỗn hợp dao động từ 30-40 triệu đồng/ha.

- Tuy nhiên, công tác này cũng phát sinh một số khó khăn trong quản lý đất đai như cần phải chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ địa chính và công tác cấp đổi giấy CNQSDĐ, quy hoạch lại đồng ruộng.

- Để góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp cần tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất thông qua chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn đất... để phát triển các trang trại nông nghiệp, sản xuất theo hướng hàng hóa. Nhà nước cần đơn giản thủ tục hành chính về đất đai; mở rộng hạn điền để tăng tích tụ ruộng đất và tăng thời hạn sử dụng đất nông nghiệp thì người dân mới yên tâm đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Quang Tin, Nguyễn Bá Long (2007), *Báo cáo đánh giá tác động của công tác chuyển đổi ruộng đất đến quản lý, sử dụng đất nông nghiệp xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương*, Hà Nội.
2. Trung tâm Tin học Nông nghiệp và PTNT (2004), *Nghiên cứu thực tiễn và đề xuất chính sách khuyến khích dồn điền đổi thửa để nâng cao hiệu quả sử dụng đất ở Đồng bằng Sông Hồng*, Hà Nội.
3. UBND xã Kiến Quốc (2007), *Báo cáo kết quả công tác chuyển đổi ruộng đất*, Hải Dương.